**PHỤ LỤC**

**Một số nội dung Dự thảo Luật nhà ở (sửa đổi)**

**Phương thức góp ý: theo đường Công văn hoặc điền vào mẫu dưới đây.**

**Để góp ý được đầy đủ và chính xác, rất mong Quý Doanh nghiệp/Hiệp hội theo dõi toàn văn Dự thảo và Tờ trình trên website của VCCI tại địa chỉ: www.vibonline.com.vn - Mục Dự thảo.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐIỀU KHOẢN TẠI DỰ THẢO** | **NỘI DUNG** | **Ý KIẾN**  **(Đồng ý/không đồng ý? Lý do?**  **Kiến nghị)** |
| Điều 2. Đối tượng áp dụng  Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ | * Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai tại Việt Nam. * Tồn Quỹ cuối năm được chuyển sang năm sau. Quỹ chịu sự quản lý Nhà nước về tài chính của cơ quan tài chính cùng cấp |  |
| Điều 4. Thành lập Quỹ | * UBND cấp tỉnh **thành lập và quản lý, được mở tài khoản** tại Kho bạc Nhà nước; **sử dụng con dấu và bộ máy** của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh để hoạt động. * Chủ tịch UBND cấp tỉnh **ban hành Quy chế hoạt động** của Quỹ phòng, chống thiên tai, **ủy quyền thu** Quỹ phòng, chống thiên tai cho UBND cấp huyện, cấp xã trực thuộc. |  |
| Điều 5. Đối tượng và mức đóng góp | * **Các tổ chức kinh tế:**   Mức đóng góp bắt buộc một năm là **hai phần vạn trên tổng giá trị tài sản theo báo cáo tài chính hàng năm** nhưng **tối thiểu 1 triệu đồng, tối đa 100 triệu đồng** và được **hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh**.   * **Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi đến hết tuổi lao động** theo quy định của pháp luật về lao động đóng góp như sau:   a) **Người lao động** trực tiếp trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp đóng 10.000 đồng/người/năm;  b) **Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động** trong các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng lương đóng 1 ngày lương/người/năm;  c) **Người lao động khác** đóng 30.000 đồng/người/năm |  |
| Điều 6. Đối tượng được giảm, tạm hoãn đóng góp | Các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế **được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp** thì **được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ phòng, chống thiên tai.** |  |
| Điều 7. Thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn và thời hạn được miễn, giảm, tạm hoãn | * Thẩm quyền quyết định miễn, tạm hoãn: UBND cấp tỉnh có thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đối với các đối tượng được quy định tại Điều 6 Nghị định này. * Thời hạn được miễn, giảm, tạm hoãn: **xét miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp** Quỹ phòng, chống thiên tai của địa phương được tiến hành **mỗi năm một lần** vào thời điểm giao chỉ tiêu kế hoạch thu Quỹ. **Trường hợp đối tượng đã đóng góp tiền nộp vào Quỹ**, nếu được xét miễn, giảm, tạm hoãn thì số tiền đã nộp được trừ vào số tiền đóng góp của năm sau. |  |
| Điều 8. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai | Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; **tổ chức kinh tế đăng ký kinh doanh tại cấp tỉnh** căn cứ vào mức đóng góp và đối tượng thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức xây dựng kế hoạch thu Quỹ gửi về Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh (Ban Chỉ huy). |  |
| Điều 9. Phương thức thu Quỹ | * Căn cứ vào số thực thu, trích từ 3-5% để trả thù lao cho người trực tiếp thu và các chi phí khác cho công tác thu tại cấp xã. * Việc thu tiền phải có phiếu thu theo mẫu thống nhất của Bộ Tài chính. * Các cơ quan, đơn vị cấp huyện; **tổ chức kinh tế đăng ký kinh doanh tại địa bàn huyện** trực tiếp thu của các đối tượng phải thu trực thuộc và nộp cho Ban chỉ huy cấp huyện qua tài khoản tạm thu, tạm giữ của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai cấp huyện. * Ban chỉ huy cấp huyện; cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; **tổ chức kinh tế đăng ký kinh doanh tại cấp tỉnh** căn cứ vào thông báo kế hoạch thu Quỹ tổ chức thu và nộp vào tài khoản Quỹ. |  |
| **Điều 10. Nội dung chi của Quỹ** | * Ưu tiên hỗ trợ để cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học; xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai. * Căn cứ vào nguồn thu của Quỹ, hỗ trợ xử lý cấp bách công trình hạ tầng thiết yếu quy mô nhỏ: công trình cấp nước sinh hoạt, giao thông, thủy lợi, đê điều và khôi phục sản xuất. * Chi hỗ trợ cho các tỉnh, thành phố khác bị thiệt hại do thiên tai theo quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh hoặc điều động của Trưởng ban Ban chỉ đạo trung ương về Phòng chống thiên tai. * UBND cấp tỉnh quyết định cụ thể về mức chi và đối tượng được hỗ trợ. |  |
| Điều 11. Thẩm quyền chi Quỹ | * UBND cấp tỉnh quyết định quyết định sử dụng Quỹ thông qua UBND huyện, cơ quan, đơn vị dựa trên đánh giá thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ. * Chủ tịch UBND cấp huyện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đề xuất trình Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh, tiếp nhận hỗ trợ từ Quỹ. * Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh đề xuất trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh. |  |
|  |  |  |
|  |  |  |